TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2022.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H- TỈNH THÁI BÌNH.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tiến Hưng.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Dung– Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Hưng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Huân -Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Vương Thị M , sinh ngày 17/4/1976.**

Hộ khẩu thường trú: thôn Kim Châu 1, xã An C, huyện Đông H, tỉnhThái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 902, tổ 16, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H , sinh ngày 10/10/1979.**

Nơi cư trú: thôn K, xã An C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An C, huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 13/11/1999.

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2021 và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn chị Vương Thị M trình bày:

Sau khi cưới vợ chồng ở nhờ nhà cậu của anh H là ông Nguyễn Văn M. Từ khi lấy anh H chị không biết bố, mẹ anh H là ai? hiện nay ở đâu ? Anh H ở với ông M từ nhỏ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì anh H không tu chí làm ăn, anh H thường xuyên rượu chè, đánh đập chị M. Do vậy, từ năm

2004 chị M bế con đi theo , đồng thời đi thuê nhà ở riêng. Từ đó vợ, chồng không liên lạc với nhau. Năm 2021 chị về quê tìm hiểu thì biết sau khi chị bỏ đi, anh H đã phạm tội vào tù , sau khi ra tù anh H đi biệt tích. Chị M đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích, nH sau khi Tòa án nhân dân huyện Đông H có công văn xác minh tại Công an tỉnh Thái Bình thì được biết anh H đang bị đi tù, nên chị M đã rút đơn xin tuyên bố mất tích. Đến ngày 17/10/2021 anh H mãn hạn tù về xã An C sinh sống với (Cậu) là ông Nguyễn Văn M.

Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H.

+ Bị đơn anh Nguyễn Tiễn H trình bày:

Năm 2004 thì chị M bế con bỏ nhà anh ra đi. Sau khi chị M bỏ đi thì từ năm 2007 đến năm 2009 anh H đã 02 lần phạm tội " Trộm cắp tài sản". Tổng cộng thời hạn cải tạo tại trại giam của 02 lần là 51 tháng tù. Từ khi chị M bỏ đi vợ, chồng không gặp nhau không liên lạc với nhau.

Nay chị M xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn. Anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

+ Về con chung:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H có một con chung là Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28/8/2001 hiện nay chị Th đã trưởng thành, đang học đại học.

Về tài sản, công sức Chị M và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toàViện kiểm sát nhân dân huyện Đông H có quan điểm:

+ Về tố tụng:

- Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 11/3/2022 anh H đến phiên tòa, nH khi biết chị M có đơn xin xét xử vắng mặt thì anh H tự ý bỏ về không tham gia phiên tòa. Mặc dù đã được Thẩm phán và Kiểm sát viên giải thích về quy định của pháp luật . Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất . Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nH anh H vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+Về nội dung:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Là do anh H không chịu lao động lại rượu chè, đánh đập chị M nên chị M đã phải bỏ nhà anh H để ở riêng từ năm 2004 đến nay. Sau khi chị M bỏ đi anh H đã 02 lần phạm tội " Trộm cắp tài sản". Từ khi chị M bỏ đi năm 2004 vợ, chồng không gặp nhau không liên lạc với nhau.

Xét thấy:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M. Xử cho chị M được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H có một con chung là Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28/8/2001 hiện nay chị Th đã trưởng thành. Nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Chị M và anh H đều xác định không có tài sản chung. Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giả quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

- Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 11/3/2022 anh H đến phiên tòa, nH khi biết chị M có đơn xin xét xử vắng mặt thì anh H tự ý bỏ về không tham gia phiên tòa. Mặc dù đã được Thẩm phán và Kiểm sát viên giải thích về quy định của pháp luật. Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất . Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H anh H vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Là do anh H không chịu lao động lại rượu chè, đánh đập chị M nên chị M đã phải bỏ nhà anh H để ở riêng từ năm 2004 đến nay anh H đã 02 lần phạm tội " Trộm cắp tài sản". Tổng cộng thời hạn cải tạo tại trại giam là 51 tháng tù. Từ khi chị M bỏ đi năm 2004 vợ, chồng không gặp nhau không liên lạc với nhau.

Mặc dù anh H mong muốn đoàn tụ xong khi Tòa án triệu tập anh H lên để lấy lời khai, tiến hành Hòa giải, Công khai chứng cứ nH anh H đều vắng mặt không có lý do. Chỉ khi Tòa án về địa phương thì anh H mới ra UBND xã trình bày. Việc anh H vắng mặt khi Tòa án triệu tập thể hiện anh H không thực sự mong muốn vợ, chồng dàn xếp mâu thuẫn để về đoàn tụ.

Xét thấy: Chị M và anh H mâu thuẫn đã lâu. Anh H không có biện pháp khắc phục. Do đó, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M. Xử cho chị M được ly hôn anh H.

[2] Về con chung:

Chị Vương Thị M và anh Nguyễn Tiến H có một con chung là Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28/8/2001 hiện nay chị Th đã trưởng thành. Nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị M và anh H đều xác định không có tài sản chung. Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra giải quyết

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sựcó quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**1] Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: Cho chị Vương Thị M được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

[2] Về con chung:

Chị M và anh H có một con chung là Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 28/8/2001 hiện nay chị Th đã trưởng thành. Nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vương Thị M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000đồng mà chị M đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 000 2941 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo : Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự .*
- *VKSND, THA h: Đông H.*
- *Lưu HS-VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng